

Bản án số: 30/2021/DSST

Ngày: 30/3/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Đặng Thị Nhác**

2. Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2020/TLST-DS ngày 19/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐST-DS ngày 29/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS ngày 26/02/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị NA

Ông Đào Cù Huy P

(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 2175/QĐ-A.LBHN ngày 25/11/2020). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K (tức Nguyễn Trung K), sinh năm: 1964.

ĐKNKTT: Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị Hải H sinh năm 1964

ĐKNKTT và chỗ ở: ngõ 48 đường Ngô Gia Tự, Tổ 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Ông Nguyễn Văn K (Nguyễn Trung K) có ký kết hợp đồng tín dụng với Phòng giao dịch Ngọc Thụy- chi nhánh Bắc Hà Nội – Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là A) với tổng số tiền vay là 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 150/2012/1704 ngày 11/11/2012, mục đích hỗ trợ nhu cầu nhà ở, thời hạn vay: 12 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông Nguyễn Văn K đã thế chấp 01 xe ô tô Toyota Venza màu đen biển kiểm soát 30Y-****; Chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn K.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân cho bên vay với tổng số tiền là 1.200.000.000 đồng (*Một tỉ hai trăm triệu đồng*).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và số tiền lãi phát sinh đối với Ngân hàng. Do vậy Ngân hàng A và ông Nguyễn Trung K đã thỏa thuận xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô Toyota Venza màu đen biển kiểm soát 30Y-**** để thanh toán khoản nợ trên theo thủ tục đấu giá công khai vào tháng 5/2018 Với số tiền là 664.188.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi tư triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn*).

Tính đến hết ngày 30/3/2021, bên vay đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 944.688.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 664.488.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng*), nợ lãi là 280.200.000 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) (trong đó thu từ xử lý tài sản đảm bảo chiếc xe ô tô Toyota Venza biển kiểm soát 30Y-**** có giá trị là 664.188.000 đồng). Nay, ông Nguyễn Văn K còn nợ lại ngân hàng A tính đến ngày 30/3/2021 số tiền là:

- Nợ gốc: 535.512.000 đồng (*năm trăm ba mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*).
- Nợ lãi: 758.496.520 đồng (*Bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng*).
- Tổng cộng: 1.294.008.520 đồng (*Một tỉ hai trăm chín mươi tư triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm hai mươi đồng*).

Nay, Ngân hàng TMCP A khởi kiện ông Nguyễn Văn K (Nguyễn Trung K) tại Tòa án nhân dân quận Long Biên với nội dung như sau:

a/ Yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, tạm tính đến ngày 30/3/2021 là 1.294.008.520 đồng (*Một tỉ hai trăm chín mươi tư triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm hai mươi đồng*), cụ thể:

- Nợ gốc: 535.512.000 đồng (*Năm trăm ba mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*).

- Nợ lãi: 758.496.520 đồng (*Bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng*).

- Lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đến thời điểm thi hành án xong.

b/ Khoản nợ vay của ông Nguyễn Văn K là khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/NQ-QH ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thi điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, đề nghị Tòa án áp dụng các quy định của Nghị quyết 42/2017/NQ-QH để giải quyết.

*** Bị đơn- Ông Nguyễn Văn K:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Nguyễn Văn K đến Tòa án để cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày nguyện vọng trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Lương Thị Hải H có lời khai:** ông K vay tiền ngân hàng bà không hề biết và không liên quan. Đề nghị Tòa án không triệu tập bà đến để tham gia tố tụng và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng A vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về thời hiệu và thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định;

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS, đối với bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do đã vi phạm các điều 70,72,73 của BLTTDS. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn K phải có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày đến ngày xét xử là 1.294.008.520 đồng (*Một tỉ hai trăm chín mươi tư triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm hai mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 535.512.000 đồng (*Năm trăm ba mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*), nợ lãi: 758.496.520 đồng (*Bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn K có đăng ký nhân khẩu thường trú: số 5 ngõ 48 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội. Ông K hiện nay đang tạm trú tại địa chỉ số 2A/82 Ái Mộ, tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần đến Tòa án để giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

*** Về nội dung:**

Việc ký kết hợp đồng giữa Phòng giao dịch Ngọc Thụy chi nhánh Bắc Hà Nội - Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Văn K (Nguyễn Trung K) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 150/2012/1704 ngày 11/11/2012 và Bảng kê rút vốn ngày 13/11/2012 được các bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập, mục đích và nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đã thực hiện việc giải ngân cho ông K. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông K đã nhận đủ số tiền vay, cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và tiền lãi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu buộc ông K phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Về tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của bị đơn với ngân hàng trong vụ án đã được lập Hợp đồng thế chấp tài sản có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu tài sản và đại diện ngân hàng, hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 5/7/2011, số đơn đăng ký AT 11008896BD nên là hợp pháp theo quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Do không thanh toán được nợ đúng hạn, Ngân hàng TMCP A – chi nhánh Long Biên và ông Nguyễn Văn K đã thống nhất xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô Toyota Venza, đăng ký xe số 005594 do Công an Hà Nội cấp ngày 28/5/2010, số khung: 4T3BE11A09U009250, số máy: 1AR0190440, Biển số: 30Y-****, tên chủ xe: Nguyễn Văn K. Ngày 26/4/2018, ông Nguyễn Văn K đã đồng ý, chấp thuận bàn giao cho Ngân hàng tài sản đấu giá trên. Ngân hàng đã thực hiện xử lý đấu giá công khai tháng 5/2018 để thu hồi một phần nợ quá hạn. Xét sự thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm các bên không có thắc mắc, khiếu nại gì nên được chấp nhận.

Tính đến ngày 30/3/2021, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 944.688.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 664.488.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng*), nợ lãi là: 280.200.000 đồng (*hai trăm tám mươi triệu hai trăm nghìn đồng*).

Căn cứ Hợp đồng tín dụng thì bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền là 1.294.008.520 đồng (*Một tỉ hai trăm chín mươi tư triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm hai mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 535.512.000 đồng (*Năm trăm ba mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*), nợ lãi: 758.496.520 đồng (*Bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng*) và đây là khoản tiền nợ không có tài sản bảo đảm. Nay ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại và nợ lãi trên là có căn cứ cần được chấp nhận. Do vậy cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 30/3/2021 theo Hợp đồng tín dụng và luật tổ chức các tín dụng.

Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*** Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 302, 305, 318, 319, 323, 342, 343, 355 và Điều 471, 474, 476, 716 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điều 50, 52, 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997.

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 238 BLTTDS;

- Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Nguyễn Văn K (tức Nguyễn Trung K) về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 150/2012/1704 ngày 11/11/2012.

2. Buộc ông Nguyễn Văn K (tức Nguyễn Trung K) phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/3/2021 là: 1.294.008.520 đồng (*Một tỉ hai trăm chín mươi tư triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm hai mươi đồng*), cụ thể:

- Nợ gốc: 535.512.000 đồng (*Năm trăm ba mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*).

- Nợ lãi: 758.496.520 đồng (*Bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng*).

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/3/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP A theo từng thời kỳ nhưng không trái quy định pháp luật.

4. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Văn K (tức Nguyễn Trung K) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 50.820.256 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng*). Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 21.356.000 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai số 17159 ngày 19/10/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Huyền